

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày 07 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh

Bà Lê Thị Thanh Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 418/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 424/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức C (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 25/12/1983, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 25A, khu 7, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1942) và bà Nguyễn Thị D (sinh năm 1948); vợ là: Nguyễn Thị L (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2012;

Tiền án: - Ngày 03/02/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 03/9/2016 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, ngày 06/4/2016 đã thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 03/5/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 17/7/2020 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, chưa thi hành xong phần dân sự.

- Ngày 11/5/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù. Ngày 17/7/2020, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, ngày 11/7/2017, đã thi hành xong các quyết định khác của bản án.

Tiền sự: Không có;

Nhân thân: Ngày 24/3/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong các quyết định của bản án ngày 24/5/2010.

Bị cáo bị bắt ngày 13/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Thùy C1, sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT: Tổ 40B, khu 11, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay: Tổ 7B, khu 9B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng:

1. Ông Ngô Đào Q1, sinh năm 1957

Nơi cư trú: Tổ 11, khu 2, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị C2, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Tổ 10, khu 2, phường H2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Tổ 7B, khu 9B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt.

4. Anh Vũ Chí T1, sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT: Tổ 9, khu 1, phường H3, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 2422 chung cư Lideco phường T2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9/2020, Nguyễn Đức C cùng bạn gái là Nguyễn Thị T3 thuê phòng trọ tại tổ 7B, khu 9B, phường B, thành phố H. Tại đây, C thấy chị Nguyễn Thị Thùy C1 ở cùng khu nhà trọ đi chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast màu xanh đen, mang biển kiểm soát 14MĐ4 – 020.40 chìa khóa vẫn cắm ở xe để tại sân nhà trọ. Thấy vậy, C lấy chiếc chìa khóa cất đi, để chờ lúc nào có cơ hội sẽ trộm cắp. Đến khoảng cuối tháng 9/2020, C và T3 chuyển sang khu nhà trọ ở Vườn Đào thuộc phường B được một tuần thì T3 bỏ đi Thái Nguyên, C đi lang thang tìm tài sản sơ hở để trộm cắp.

Khoảng 01 giờ ngày 13/10/2020, C nảy sinh ý định về phòng trọ cũ tại tổ 7B, khu 9B, phường B **mục đích** để trộm cắp chiếc xe máy điện **trên** của chị C1. Sau đó, C dùng chìa khóa đánh thêm của chủ nhà để mở cổng đi vào trong sân **và** dùng khóa xe máy điện mở khóa, dắt xe máy ra ngoài và điều khiển xe đến khu vực chân cầu Bãi Cháy. Tại đây, C tháo biển kiểm soát cất vào cốp xe rồi gọi điện thoại **cho bạn là** Vũ Chí T1 **sinh năm 1981, nơi ĐKKHKT: Tổ 9, khu 1, phường H3, thành phố H** nhờ bán hộ xe. Một lúc sau, T1 và đối tượng tên T4 (chưa rõ nhân thân, lai lịch, là bạn quen biết xã hội của C và T1) đi xe mô tô không rõ biển kiểm soát của T4 đến gặp C. C đưa xe máy điện cho T1 điều khiển đến nhà nghỉ Saphia thuộc tổ 48, khu 3, phường C2, thành phố H để thuê phòng nghỉ. Còn T4 điều khiển xe mô tô chờ C đi ăn tối rồi về nhà nghỉ Saphia để gặp T1. Khoảng 2 giờ 30 phút cùng ngày T1 mang xe đi ra ngoài một lúc rồi quay lại nhà nghỉ. Sau đó T1 và T4 bỏ đi, còn C1 ở lại nhà nghỉ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Công an kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ Saphia, Nguyễn Đức C không xuất trình được giấy tờ xe máy điện và khai nhận đó là tài sản do C trộm cắp mà có.

Tại Kết luận định giá tài sản số 190/KLĐG ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long kết luận: Trị giá xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Impes màu sơn xanh đen biển kiểm soát 14MĐ4 – 020.40 tại thời điểm bị xâm phạm là 14.304.000 đ (*Mười bốn triệu ba trăm linh bốn nghìn đồng*).

Tại kết luận giám định số 1461/KLGĐ ngày 27/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Xe máy điện nhãn hiệu Vinfast, màu sơn xanh đen, gắn biển kiểm soát 14MĐ4 – 020.40, số khung RPXM3LHVLE006692, số động cơ: RBNBFBJBD19A100560 gửi giám định là số khung, số động cơ nguyên thủy.

Quá trình điều tra bị hại – chị Nguyễn Thị Thùy C1 khai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/10/2020, chị C1 dựng 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast, màu sơn xanh – đen, biển kiểm soát 14MĐ-040.20 ở sân nhà trọ thuộc tổ 7B, khu 9B, phường B, thành phố H của ông Nguyễn Hữu S, rồi vào phòng trọ để nghỉ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/10/2020, chị C1 ngủ dậy, chuẩn bị đi làm thì phát hiện chiếc xe đã bị mất. Chiếc xe máy điện này chị C1 mua vào tháng 5/2020 với giá 13.410.000 đồng, chị C1 đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 380/CT-VKSHL ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố Nguyễn Đức C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức C từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 13/10/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy điện và biên kiểm soát của xe cho bị hại là chị C1. Đối với chiếc chìa khóa hai bên có chữ Vinfast mà bị cáo C trộm cắp của chị C1, chị C1 có yêu cầu trả lại tài sản, nên đề nghị trả lại chìa khóa cho chị C1.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105, màu xanh, lắp sim thuê số 0359.251.283 là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 chìa khóa một mặt có chữ V.N, 01 chìa khóa có mặt chữ For Linion; 01 chìa khóa có một mặt chữ VN-Lock là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc chiếm đoạt tài sản, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức C thể hiện, do cần tiền chi tiêu cá nhân, khoảng 01 giờ ngày 13/10/2020, C đi bộ đến khu nhà trọ của ông Nguyễn Hữu S (nơi bị cáo đã từng thuê trọ). Tại đây, C thấy chiếc xe máy điện của chị C1 để tại sân nhà trọ, các phòng trọ đều đóng cửa. C sử dụng chìa khóa cổng nhà trọ đã được đánh lại từ trước, mở cổng vào, dắt xe máy điện của chị C1 ra ngoài, sử dụng chìa khóa xe máy điện đã lấy trộm của chị C1 từ trước, mở khóa điện của xe, điều khiển xe đến cầu Bãi Cháy đoạn đường xuống khu du lịch, C1 tháo biển kiểm soát của xe máy điện cho vào cốp xe. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Công an kiểm tra hành chính, Nguyễn Đức C không xuất trình được giấy tờ xe máy điện và khai nhận đó là tài sản do C trộm cắp mà có nên đã bị bắt giữ.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Thị Thùy C1 về việc bị mất tài sản; phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Vũ Chí T1 về việc C có đưa cho T1 chiếc xe máy điện, T1 không biết đây là tài sản do C1 phạm tội mà có. Đồng thời phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 13/10/2020, tại tổ 7B, khu 9B, phường B, thành phố H, Nguyễn Đức C có hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Impes màu sơn xanh đen biển kiểm soát 14MĐ4 – 020.40 của chị Nguyễn Thị Thùy C1. Giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm phạm là 14.304.000đ (*mười bốn triệu ba trăm linh bốn nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức C có 03 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản; gây mất an ninh trật tự trị an ở địa phương nói riêng, trật tự xã hội nói chung, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về nhiều tội, đã được giáo dục cải tạo nhiều lần song không lấy đó làm bài học tu dưỡng mà lại tiếp tục phạm tội nên cần xử bị cáo mức án nghiêm mới phù hợp với nhân thân, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D (bố mẹ đẻ của bị cáo) được nhà nước thăng thưởng huân, huy chương kháng chiến.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thùy C1 đã nhận lại 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast Impes màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 14MĐ4 – 020.40, đến nay chị C1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: - Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ hình ảnh thu từ camera tại tầng 01 nhà nghỉ Saphia vào ngày 13/10/2020, đã được niêm phong theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 17/10/2020, nay tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 chiếc điện thoại Nokia 105, màu xanh, 01 sim điện thoại thuê bao số 0359.251.283 là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 chìa khóa một mặt có chữ V.N, 01 chìa khóa một mặt có chữ FOR LINION; 01 chìa khóa một mặt có chữ VN-LOCK là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc chiếm đoạt tài sản, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chìa khóa một mặt có chữ VINFAST bị cáo C trộm cắp của chị C1, chị C1 yêu cầu trả lại để sử dụng nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Đối với Vũ Chí T1, quá trình xác minh, điều tra không có căn cứ xác định liên quan đến việc tiêu thụ tài sản là chiếc xe máy điện do Nguyễn Đức C1 trộm cắp mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng tên T4, không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long không triệu tập lấy lời khai được và cũng

không có căn cứ xác định T4 có liên quan đến việc C trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Nguyễn Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Nguyễn Đức C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 13/10/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa một mặt có chữ V.N; 01 chìa khóa một mặt có chữ FOR LINION; 01 chìa khóa một mặt có chữ VN-LOCK.

Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại Nokia 105, màu xanh, Model 1010; 01 sim điện thoại.

Trả lại chị Nguyễn Thị Thùy C1 01 chìa khóa một mặt có chữ VINFAST.

(Tình trạng các vật chứng trên như biên bản giao nhận vật chứng số 68/BB-THA ngày 21/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND TP Hạ Long;
- CQĐT Công an TP Hạ Long, CQTHAHS Công an thành phố Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Cúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Cúc

